TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 16/12/2025.
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Đỗ Văn Dân

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa****:* Không.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thị L**, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Giàn Gừa, xã SK, tỉnh An Giang (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp Giàn Gừa, xã SK, tỉnh AG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị L trình bày như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thị L và anh Huỳnh Văn C kết hôn với nhau vào năm 2021 nhưng không tổ chức lễ cưới. Sau đó anh chị có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất, tỉnh An Giang vào ngày 21/5/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2023 giữa anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

sống, không có tiếng nói chung dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hòa. Sau nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị Loan quyết định sống ly thân với anh Chúng cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không hạnh phúc nên chị Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

- *Về con chung:* Chị Loan xác định chị và anh Chúng có hai người con chung tên Huỳnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 06/02/2021 và Huỳnh Minh Thiện, sinh ngày 19/01/2022, hiện hai con chung do anh Chúng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị Thị L đồng ý giao hai con chung cho anh Huỳnh Văn C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Thị L không cấp dưỡng nuôi con chung nhưng sẽ lo cho các con theo khả năng của mình.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Loan xác định chị và anh Chúng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Bị đơn anh Huỳnh Văn C:***

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Phương là mẹ ruột của anh Chúng nhận thay và cam kết sẽ chuyển thông tin đến anh Chúng, nhưng anh Chúng đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Chúng đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện chị Thị L yêu cầu được ly hôn và nuôi con với anh Huỳnh Văn C. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Huỳnh Văn C có nơi cư trú tại ấp Sư Nam, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Huỳnh Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết (HĐXX) định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX có cơ sở xác định: Vào năm 2021 sau thời gian tự tìm hiểu, yêu thương nhau, chị Thị L và anh Huỳnh Văn C quyết định chung sống với nhau nhưng không tổ chức đám cưới theo

phong tục tạp quán địa phương. Sau đó anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 21/5/2021. Như vậy, hôn nhân giữa chị Loan và anh Chúng là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Loan về việc yêu cầu ly hôn với anh Chúng thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị Loan và anh Chúng có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa. Theo chị Loan trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hòa hợp. Mặc dù chị Loan đã hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không thay đổi được, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và tiếp tục được nên chị Loan đã sống ly thân với anh Chúng từ cuối năm 2022 cho đến nay. Chị Loan xác định trong thời gian chị và anh Chúng sống ly thân với nhau, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị Loan đoàn tụ gia đình, nhưng chị Loan vẫn kiên quyết ly hôn với anh Chúng. Đồng thời Tòa án cũng tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Chúng nhiều lần thông qua bà Nguyễn Thị Phương là mẹ ruột của anh Chúng, bà Phương cho biết anh Chúng cũng đồng ý ly hôn với chị Loan nhưng bận đi làm nên không về Tòa án làm việc được. Đồng thời đến thời điểm hiện tại anh Chúng cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ anh Chúng cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Loan.

Từ những nhận định trên cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Loan và anh Chúng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn C là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Quá trình chung sống chị Thị L và anh Huỳnh Văn C xác định anh chị có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 06/02/2021 và Huỳnh Minh Thiện, sinh ngày 19/01/2022, hiện hai con chung do anh Chúng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nhận thấy các con vẫn phát triển bình thường và đã quen với cuộc sống hiện tại, trong khi chị phải đi làm xa nhà, không có điều kiệu trực tiếp chăm sóc các con chung. Do đó chị Thị L tự nguyện giao hai con chung cho anh Huỳnh Văn C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị Thị L.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Văn C không có văn bản trình bày ý kiến cũng như có yêu cầu xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng

nên HĐXX không có cơ sở để xem xét. Trường hợp anh Chúng có yêu cầu thì có thể khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.3] *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Chị Thị L xác định chị và anh Chúng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Thị L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Quỳnh Như, sinh ngày 06/02/2021 và Huỳnh Minh Thiện, sinh ngày 19/01/2022 cho anh Huỳnh Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Văn C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian anh Huỳnh Văn C nuôi con; chị Thị L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Thị L xác định chị và anh Tâm không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003417 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Thị L không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 – An Giang;
- Phòng THA khu vực 4 – An Giang;
- UBND xã Sơn Kiên, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An